TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2017/HSST
Ngày 19 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN THÀNH PHẤN**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông **LÊ QÚY HẢI** – Cán bộ hưu trí.
Ông **BÙI VĂN VINH** – Bí thư Huyện Đoàn K.

Thư ký phiên tòa: Bà **BÙI THỊ MỸ HẠNH**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **NGUYỄN VĂN DOANH** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2017/HSST ngày 28/7/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/HSST-QĐ ngày 30/8/2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **HỒ VĂN L** - sinh ngày 03/01/1996; tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: sinh viên; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; cha: Hồ Văn Đ, sinh năm: 1954; mẹ: Lâm Thị H, sinh năm: 1961; hiện nay cha, mẹ bị cáo đang ở tại thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **TRẦN HỮU T** - sinh ngày 30/10/1999; tại TP C, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Học sinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; cha tên: Trần Văn S, sinh năm: 1966; mẹ tên: Phạm Ngọc T, sinh năm: 1973; hiện nay cha, mẹ bị cáo đang ở tại thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Hữu T có ông **Trần Văn S**; trú tại thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu T theo yêu cầu của Tòa án có ông **Vũ Như H**, Luật sư; thuộc Văn phòng luật sư V & Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Người bị hại: **Nguyễn Xuân P**, sinh năm 1998; trú tại: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Người làm chứng:

1/ Bùi Ngọc L, sinh năm 1996; trú tại: Thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

2/ Lê Thị Thúy K, sinh năm 1976; trú tại: Thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

3/ Nguyễn Xuân P1, sinh năm 1974; trú tại: Thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

4/ Võ Văn Q, sinh năm 1980; trú tại: Thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sau khi nghe Bùi Ngọc L bị Nguyễn Xuân P đánh, nên Hồ Văn L đã nảy sinh ý định đi tìm Nguyễn Xuân P đánh lại trả thù, trên đường đi Hồ Văn L gặp Trần Hữu T và có nhờ T chở đi tìm P thì Trần Hữu T đồng ý. T nghĩ L tìm Tý P (con ông H, trú thôn D, xã S) nên đã chở L đến thôn D, xã S thì L nói không phải Tý P này. Sau đó, T chở L quay lại thôn C, xã S. Trên đường đến nhà P, L nói cho T biết Bùi Ngọc L bị P đánh, nên tìm P đánh lại trả thù và được T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/01/2017, khi tới nhà P, T vào trước, thấy P trong phòng ngủ nên gọi L đến. L vào phòng và hỏi P việc đánh Bùi Ngọc L nhưng P không thừa nhận. L chui vào màn, dùng tay trái bóp cổ, chân phải đè lên người P, tay phải lấy dao (loại dao Thái lan, cán màu vàng) để trong túi quần, kề vào cổ P và tra hỏi tiếp, nhưng P vẫn không nhận. Thấy người lạ vào trong phòng con mình và có tiếng ồn ào nên bà Lê Thị Thúy K (mẹ của P) chạy vào thì bị T đứng trước cửa phòng ngăn cản, bà K chui qua dưới cánh tay T để vào phòng thấy L đang kề dao vào cổ con mình liền chui ra gọi người đến. P bị L khống chế và tiếp tục tra hỏi nên đẩy L ra rồi đứng dậy, L cũng đứng lên giường cầm dao đâm về hướng P và trúng vào vùng cổ P, P dùng tay đánh vào mặt L. Hai bên xô xát làm chiếc màn rơi ra khỏi các trụ, trùm vào người L và P. P không thoát ra được nên tiếp tục chống đỡ và đánh lại thì bị L đâm vào vùng ngực, mặt, vai trái làm dao bị gãy cán. P ngã xuống giường, L tiếp tục dùng tay đánh. Lúc này, anh Võ Văn Q (là anh họ P) chạy vào can ngăn, khi L đi ra ngoài thì bị ông P1 (là bố của P), dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu, T dùng tay đè ông P1 xuống không cho đánh L.

Nguyễn Xuân P bị thương nặng nên được anh Q đưa đi cấp cứu tại phòng khám đa khoa khu vực S, bệnh viện huyện K và sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Ngày 08/3/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 44/TgT, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên cho Nguyễn Văn P hiện tại là 19% *(Mười chín phần trăm)*.

Bản cáo trạng số 06/KSĐT ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Hồ Văn L, Trần Hữu T về tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và

đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; tuyên bố các bị cáo Hồ Văn L, Trần Hữu T phạm tội: "Cố ý gây thương tích" (trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm). Áp dụng điểm b,p khoản 1 Điều 46 ; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Hồ Văn L đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 12 – 15 tháng tù. Áp dụng điểm b,h,p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự 1999 đối với Trần Hữu T đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại anh Nguyễn Xuân P yêu cầu các bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo 15.000.000 đồng xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và bị hại nên cần được chấp nhận; về vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2017 giữa Công an huyện K và cơ quan Thi hành án dân sự huyện K.

Luật sư Vũ Như H, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư V & Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; bị hại Nguyễn Xuân P cũng nhất trí như ý kiến của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Hữu T và Hồ Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/01/2017 tại thôn H, xã S, huyện K, Hồ Văn L đã có hành vi dùng dao đâm Nguyễn Xuân P với tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh P là 19% (mười chín phần trăm). Trần Hữu T với vai trò đồng phạm, giúp sức cùng L thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bản Cáo trạng số 06/KSĐT ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Hồ Văn L, Trần Hữu T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (*trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm*) là có cơ sở pháp luật. Tuy nhiên, tại phần công bố Cáo trạng cũng như phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 về tội "C*ố ý gây thương tích*" Bộ luật hình sự 2015 (*trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm*) để xét xử và quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho các bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

Hành vi của các bị cáo Hồ Văn L, Trần Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân; đây là những khách thể quan trọng được luật Hình sự bảo vệ. Xét vai trò của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Hồ Văn L là người chủ động mang theo hung khí và rủ rê Trần Hữu T cùng tham gia thực hiện tội phạm; đồng thời Hồ Văn L cũng là người thực hành tích cực nhất. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và ngăn ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã đến thăm hỏi

người bị hại, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả nhưng người bị hại từ chối không nhận; bị cáo là con thương binh thuộc gia đình chính sách. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật mà an tâm rèn luyện cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Trần Hữu T là người giúp sức cho Hồ Văn L thực hiện tội phạm, đã chủ động chở L đi tìm anh P để đánh và ngăn cản bà K vào cứu giúp anh P. Vì vậy, bị cáo cũng là người thực hành tích cực nên cũng cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa đến tuổi thành niên; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo cùng với gia đình đã đến thăm hỏi người bị hại và tích cực bồi thường khắc phục hậu quả. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra và xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Nguyễn Xuân P yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo, bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Hữu T nên cần được chấp nhận.

Về vật chứng của vụ án: theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2017 giữa Công an huyện K và cơ quan Thi hành án dân sự huyện K gồm: 01 (môt) lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 12cm, bản rộng 1,5cm; 01 (môt) cán dao màu vàng dài 09cm, dày 0,3cm, rộng 1,4 cm, có ghi chữ LINS; 01 (môt) chiêc áo thun màu xanh, có vết rách tại trước thân áo và phía sau thân áo; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm Màu đen – đỏ, phía sau in chữ Yamaha town Minh Hằng, hai bên mũ có in chữ Exciter 150, loại mũ nửa đầu; 02 (hai) mẫu nghi máu thu tại hiện trường.

Xét thấy, số vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo Hồ Văn L, Trần Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Hồ Văn L, Trần Hữu T đã phạm vào tội: " ***Cố ý gây thương tích***";

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134) đối với các bị cáo Hồ Văn L, Trần Hữu T;

Căn cứ điểm b,p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với Hồ Văn L;

Căn cứ điểm b,h,p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự 1999 đối với Trần Hữu T;

Căn cứ vào các Điều 584;585;586;587;590 Bộ luật dân sự 2015;Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/201 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng;

Xử phạt bị cáo: **HỒ VĂN L 01** (*một*) **năm tù**, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo: **TRẦN HỮU T 06** (*sáu*) **tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (*một*) **năm**, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa giám sát trong thời gian thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hồ Văn L, Trần Hữu T phải liên đới bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích cho anh Nguyễn Xuân P là 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*; cụ thể: bị cáo Hồ Văn L phải bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích cho anh Nguyễn Xuân P là 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*, bị cáo Trần Hữu T và ông Trần Văn S phải bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích cho anh Nguyễn Xuân P là 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*.

3. Về vật chứng của vụ án : Tịch thu và tiêu hủy số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2017 giữa Công an huyện K và cơ quan Thi hành án dân sự huyện K gồm: 01 (một) lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 12cm, bản rộng 1,5cm; 01 (một) cán dao màu vàng dài 09cm, dày 0,3cm, rộng 1,4 cm, có ghi chữ LINS; 01 (một) chiếc áo thun màu xanh, có vết rách tại trước thân áo và phía sau thân áo; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm Màu đen – đỏ, phía sau in chữ Yamaha town Minh Hằng, hai bên mũ có in chữ Exciter 150, loại mũ nửa đầu; 02 (hai) mẫu nghi máu thu tại hiện trường.

4. Về án phí: các bị cáo Hồ Văn L, Trần Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hồ Văn L và Trần Hữu T còn phải nộp 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quy định : Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại Nguyễn Xuân P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng bị cáo Hồ Văn L, bị cáo Trần Hữu T và ông Trần Văn S còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các bị cáo Hồ Văn L, Trần Hữu T, Luật sư, người đại diện theo pháp luật của bị cáo T, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *Bị cáo,bị hại;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện K;*
- *Công an huyện K;*
- *THADS huyện K;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;*
- *Ủy ban nhân dân xã S.*
- *Luật sư Vũ Như H.*
- *Lưu HS, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phấn